

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST

Ngày 28 – 3 – 2025

Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Sĩ Hùng.

- Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Trần Đình Chương, là Thư ký viên Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 701/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Hạnh N; sinh ngày 13/06/1990 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn L; sinh năm 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 26/12/2024 và bản tự khai, chị Lê Thị Hạnh N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn L chung sống vợ chồng vào năm 2021, không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã Tác Vân, thành phố Cà Mau. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng gia đình hai bên và đã ly thân từ năm 2022. Nay chị xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn anh L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Nguyên K, sinh ngày 25/02/2022, hiện cháu đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung. Không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

- Đối với anh Nguyễn Văn L, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần đến phiên tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án nhưng anh L vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn L đã được tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng anh vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hạnh N và anh Nguyễn Văn L chung sống vợ chồng vào năm 2021, không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 15/02/2022 tại số 14/2022 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận bảo vệ. Trong quá trình chung sống theo chị N trình bày, thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng gia đình hai bên và đã ly thân từ năm 2022. Nay chị xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn anh L. Đối với anh L không đến Tòa án tham gia phiên tòa, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc chị N xin ly hôn. Xét thấy: Đời sống hôn nhân của anh, chị đã không còn, mâu thuẫn là có xảy ra, hiện nay anh chị mỗi người sống một nơi, anh L không có biện pháp hàn gắn vợ chồng, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị được ly hôn anh L.

[3] Về con chung: Chị N xác định có 01 con chung tên Nguyễn Nguyên K, sinh ngày 25/02/2022 hiện đang sống với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đối với anh L không đến Tòa án cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Xét thấy, hiện cháu K đang sống với chị N và tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu K cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện chị N có yêu cầu cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng. Tại phiên tòa, chị có thay đổi yêu cầu, chị xác định không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét;

[6] Về nợ chung: Chị N khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng nên không đặt ra xem xét.

[7] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Hạnh N về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nguyên K, sinh ngày 25/02/2022 cho chị Lê Thị Hạnh N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị N xác định không có.

- Về nợ chung: Chị N khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Lê Thị Hạnh N phải chịu 300.000đ. Ngày 26 tháng 12 năm 2024, chị N đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0010044 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đổi trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Thu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND xã Tắc Vân, Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.